**PHỤ LỤC 6**

**DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH, KẾ HOẠCH, CHIẾN LƯỢC LIÊN QUAN ĐẾN NGÀNH XÂY DỰNG**

| **TT** | **Số QĐ, ngày** | **Tên Chương trình/ Đề án** |
| --- | --- | --- |
| 1 | 1402/QĐ-BXD ngày 30/12/2016 | Danh mục các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm ngành Xây dựng giai đoạn 2017 - 2021 |
| 2 | 527/QĐ-BXDngày 29/5/2013 | Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ ngành Xây dựng đến năm 2020, tầm nhìn 2030. |
| 2 | 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 | Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 |
| 3 | 2149/QĐ-TTg ngày 17/12/2009 | Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050. |
| 4 | 1874/QĐ-TTg ngày 11/10/2010 | Định hướng phát triển chiếu sáng đến năm 2025 |
| 5 | 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 | Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020. |
| 6 | 798/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 | Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn giai đoạn 2011-2020. |
| 7 | 986/QĐ-BXD ngày 17/11/2011 | Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn 2011-2020. |
| 8 | Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 | Tăng cường sử dụng vật liệu không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung. |
| 9 | 1775/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 | Đề án quản lý phát thải khí nhà kính gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ cac-bon ra thị trường thế giới |
| 10 | 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 | Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh |
| 11 | 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 | Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 |
| 12 | 209/QĐ-BXD ngày 04/03/2014 | Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Xây dựng, giai đoạn 2014 - 2020. |
| 13 | 2282/QĐ-TTG ngày 26/11/2013 | Đề án Khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng |
| 14 | 1196/QĐ-TTg ngày 23/7/2014 | Đề án huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp, thoát nước và xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| 15 | Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 | Chính phủ điện tử |
| 16 | 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 | Đề án tái cơ cấu ngành xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014-2020. |
| 17 | 571/QĐ-BXD ngày 21/5/2015 | Chương trình KHCN trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2015 – 2020 nhiệm vụ: “Nghiên cứu xây dựng thực nghiệm công trình trên biển đảo” |
| 18 | 953/QĐ-BXD ngày 14/8/2015 | Chương trình hành động thực hiện đề tái cơ cấu ngành xây dựng gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 134/QĐ-TTg ngày 26/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ |
| 19 | 890/ QĐ-BXD ngày 29/7/2015 | Chương trình KHCN trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2015 – 2020 nhiệm vụ: “Nghiên cứu phát triển vật liệu xây và cấu kiện không nung cho công trình xây dựng đến năm 2020” |
| 20 | 1096/QĐ-BXD ngày 23/9/2015 | Chương trình KHCN trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2015 – 2020 nhiệm vụ: “Nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng sử dụng tro, xỉ, thạch cao đã qua xử lý từ các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất phân bón và các cơ sở công nghiệp phát thải khác” |
| 21 | 589/QĐ-TTg ngày 6/4/2016 | Điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 |
| 22 | 736/QĐ-BXD ngày 27/7/2016 | Chương trình KHCN trọng điểm cấp Bộ giai đoạn 2017 – 2019 nhiệm vụ: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, vật liệu tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo trong các công trình xây dựng và thúc đẩy phát triển công trình xanh”. |
| 23 | 811/QĐ-BXD ngày 18/8/2016 | Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Xây dựng, giai đoạn 2016 - 2020 |